TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 68/2019 /QĐST-HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 25 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81,82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 80 /2019/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 6 năm 2019 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn,thỏa thuận nuôi con"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Anh T và anh Đặng Thanh L.

Cùng trú tại: Tổ dân phố 9, thị trấn Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Anh T và anh Đặng Thanh L kết hôn hợp pháp ngày 07/4/2015 tại UBND thị trấn Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Hai đương sự trình bày nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên cãi vã, làm việc xa nhau nên thường sống ly thân trong thời gian dài, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2019 cho đến nay. Ai làm việc người ấy không ai quan tâm đến ai, nên thống nhất thỏa thuận yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn trong hôn nhân đã trầm trọng cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Hai đương sự xác nhận vợ chồng có 01 con chung và thỏa thuận như sau: Giao cháu Đặng Ngọc Bảo U, sinh ngày 28/7/2015 cho chị Nguyễn Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Đặng Thanh L phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu U một tháng 1.500.00đ cho đến khi cháu U đủ 18

tuổi. Việc thỏa thuận nuôi con là các đương sự tự nguyện vì vậy xét thấy cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đ *(Ba trăm ngàn đồng)* các đương sự phải chịu, chị Nguyễn Anh Tú thỏa thuận chịu toàn bộ. Đây là đương sự tự nguyện chịu, xét thấy phù hợp cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Anh T và anh Đặng Thanh L thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Ngọc Bảo U, sinh ngày 28/7/2015 cho chị Nguyễn Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Đặng Thanh L phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu U một tháng 1.500.00đ cho đến khi cháu U đủ 18 tuổi.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định anh L có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Kể từ ngày chị Nguyễn Anh Tú có đơn yêu cầu thi hành án, nếu hàng tháng anh Đặng Thanh Long không thực hiện đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015; Nếu không có thỏa thuận thì được quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Áp dụng Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* các đương sự phải chịu. Chị Nguyễn Anh T thỏa thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà chị Nguyễn Anh T đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000562 ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Chị Nguyễn Anh T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Văn Minh

Nơinhận:
-Đươngsự;
-Việnkiểmsátnhândâncùngcấp;
-UBNDt.tĐăkhà;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.